

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 13-8-2024

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Xuân.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Như Tạ và ông Lê Thế Kỳ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 06-5-2024, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 – *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968 – *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn 15, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:** Bà và ông Nguyễn Xuân T chung sống từ năm 1993, có đăng kết hôn năm 2017 tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông, hôn nhân tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay ông bà vẫn đang sống chung nhưng không còn quan tâm đến nhau, việc ai nấy làm. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 2004. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị L chung sống từ năm 1993, có đăng kết hôn năm 2017 tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay ông bà vẫn đang sống chung nhưng việc ai nấy làm. Ông T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không tới mức trầm trọng, đời sống chung vẫn có cơ hội hàn gắn nên ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu bà L cương quyết ly hôn thì ông vẫn đồng ý nhưng hiện nay thì ông chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 2004. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà L được ly hôn với ông T.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp giải quyết việc ly hôn của bà với ông Nguyễn Xuân T. Bị đơn là ông Nguyễn Xuân T có địa chỉ tại xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân T theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông ngày 02 tháng 8 năm 2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay ông bà vẫn đang sống chung nhưng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, việc ai nấy làm. Điều này chứng tỏ ông bà không còn thương yêu nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 2004. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Xuân T.

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

**1.2. Về con chung:** Các con chung đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu giải quyết.

**1.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết.

**2. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002698 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Đắk Nông.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Xuân**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tư**

**Lê Thị Nguyệt**

**Lương Thị Xuân**

Nôi nhään:

**THẨM**

- TAND tænh Ñæk Noâng;
- VKSND huyeãn Ñæk R'Laáp;

**T/M HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SƠ**

**Thẩm phán - Chuû toại phieãn toaø**

- CCTHA huyện Năék R'Laáp;
- Càùc ãông sự;
- Lưu VP, HS.

*Nôi nhään:*

**THẨM**

- TAND tænh Ñæk Noâng;
- VKSND huyeän Ñæk R'Laáp;
- CCTHA huyeän Ñæk R'Laáp;
- Caùc ñông sự;
- Lưu VP, HS.

**T/M HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SƠ**

**Thẩm phán - Chuû toại phieân toại**



Về con chung: Cần chấp nhận việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự, theo đó chị Thủy được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Thị Hoài Thương sinh ngày 25/3/1995 và Đỗ Tiến Nguyên sinh ngày 17/7/1997 đến tuổi trưởng thành. Chị Thủy không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Anh Thanh nhận trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đắk R'Lấp số tiền nợ gốc là 15.000.000đ và tiền lãi khi đến hạn trả nợ là ngày 16 tháng 02 năm 2013. Quan điểm này của anh Thanh phía Ngân hàng chấp thuận. Xét thấy việc anh Thanh xin trả nợ cho ngân hàng là tự nguyện, không vi phạm các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự tự nguyện trả nợ của anh Thanh.

*Vì càu leõ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Aùp dụng khoaùn 1 Ñieàu 11; Ñieàu 89; Ñieàu 91; Ñieàu 92; Ñieàu 94 Luật Hoân nhaân và gia ñình; ñieãm c, khoaùn 3, Nghò Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 202; Ñieàu 131 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận chị Trần Thị Thủy và anh Đỗ Đăng Thanh là quan hệ với chồng.

2. Về con chung:

Chị Trần Thị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Hoài Thương sinh ngày 25/3/1995 và Đỗ Tiến Nguyên sinh ngày 17/7/1997 đến tuổi trưởng thành.

+ Chị Thủy không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

*Anh Đỗ Đăng Thanh có quyền thêm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.*

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Đỗ Đăng Thanh chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi theo Hợp đồng.

- Thời hạn trả nợ: Trả hết nợ vào ngày 16 tháng 02 năm 2013.

- *Áp dụng lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng giữa các bên để tính lãi suất chậm trả.*

5. Về án phí:

Chị Trần Thị Thủy phải chịu 200.000 ñ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí LHST, ñiều kiện khấu trừ vào 200.000 ñoàng tiền tạm ứng án phí chị Thủy đã nộp theo biên lai số 001172 ngày 20 tháng 6 năm 2011 tại Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Bà cho ñông sự có mặt tại phiên tòa ñiều kiện biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Bà cho ñông sự vắng mặt tại phiên tòa ñiều kiện biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nội nhân:

**THẨM**

- TAND tnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHA huyện Đắk R'Lấp;
- Cục ñông sự;
- Lưu VP, HS.

**T/M HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SƠ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**